TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2022/DS-ST
Ngày: 05 - 8 - 2022
"V/v tranh chấp hợp đồng giao dịch ký quỹ chứng khoán"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Võ Thị Thanh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thành Đồng

Ông Phạm Công Luận

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Minh Thơ - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 223/2021/TLST-DS, ngày 17 tháng 11 năm 2021, về việc "Tranh chấp hợp đồng giao dịch ký quỹ chứng khoán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2022/QĐXXST-DS, ngày 19 tháng 5 năm 2022, giữa :

1.*Nguyên đơn*: Công ty Cổ phần Chứng khoáng Đại Việt, gọi tắt "DVCS";

Địa chỉ: 144-146, 148, Lê Lai, phường B, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quyết T - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Việt;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Diệp Trí M - Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Việt;

Người diện theo ủy quyền của ông Diệp Trí M: Ông Mai Hoàng N, sinh năm 1990;

Địa chỉ: 144-146, 148, Lê Lai, phường B, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Chí C, sinh năm 1990;

Địa chỉ: ấp Nghĩa Huấn, xã M, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa, ông N có mặt, ông C vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn là Công ty Cổ phần Chứng khoáng Đại Việt, gọi tắt "DVSC" và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền là ông Mai Hoàng N trình bày:

DVSC và ông Nguyễn Chí C có ký hợp đồng giao dịch ký quỹ chứng khoán số 114/2017/HĐCKKQ-DVSC, ngày 22/12/2017, nội dung DVCS có cho Nguyễn Chí C vay theo hạn mức quy định là 4.000.000.000 đồng, mục đích hợp đồng DVSC cho ông Cường vay tiền trong hạn mức quy định của DVSC, để thực hiện giao dịch chứng khoán theo các điều khoản, điều kiện quy định tại hợp đồng và các phụ lục hợp đồng. Ông Cường là khách hàng có thể vay trong hạn mức một lần hoặc nhiều lần để thực hiện các giao dịch mua chứng khoán. Trong hạn mức, khách hàng có thể trả nợ và tiếp tục vay lại, nhưng tổng số dư nợ của các khoản giải ngân tại mọi thời điểm không vượt quá giá trị hạn mức vay, lãi suất cho vay là lãi suất do DVSC công bố từng thời kỳ. Lãi quá hạn, phí phạt áp dụng đối với khoản nợ quá hạn đối đa bằng 150% lãi suất trong hạn đang được áp dụng cho chính khoản nợ đó và do DVSC quy định công bố qua từng thời kỳ, thời hạn vay tối đa cho mỗi khoản vay trong hạn mức là 90 ngày, tính từ ngày giải ngân. Sau khi ký hợp đồng thì ông Cường có vay của DVSC nhưng ông Cường thực hiện việc trả nợ gốc và nợ lãi đúng theo hợp đồng đã thỏa thuận. Tuy nhiên, trong khoảng thời gian từ ngày 05/8/2019 đến ngày 15/8/2019, DVSC đã giải ngân cho ông Cường 09 lần, nhưng không thực hiện theo hợp đồng, cụ thể các lần DVSC đã giải ngân chuyển vào tài khoản 016C003175 cho ông Cường như sau:

- Ngày 05/8/2022, giải ngân số tiền là 1.247.259.237 đồng;
- Ngày 06/8/2019 giải ngân số tiền là 330.245.124 đồng;
- Ngày 07/8/2019 giải ngân số tiền là 352.406.818 đồng;
- Ngày 08/8/2019 giải ngân số tiền là 307.615.732 đồng;
- Ngày 12/825019 giải ngân số tiền là 548.434.419 đồng;
- Ngày 13/8/2019 giải ngân số tiền là 245.919.326 đồng;
- Ngày 14/8/2019 giải ngân số tiền là 97.033.823 đồng;
- Ngày 15/8/2019 giải ngân số tiền là 4.400.084 đồng;

Tổng số tiền DVSC đã giải Ngân cho ông Cường là 3.133.314.572 đồng, đến ngày 09/8/2019 ông Cường đã thanh toán cho DVSC số tiền nợ gốc là 496.357.422 đồng số tiền này được trừ vào nợ gốc ông Cường đã vay ngày 05/72019 là 1.247.259.237 đồng, còn lại 750.901.815 đồng. Như vậy, tổng số tiền ông Cường nợ là 2.636.957.150 đồng. Hết hạn hợp đồng cũng từng đợt vay ông Cường không thực hiện việc trả nợ gốc cũng như lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng.

DVSC đã mời ông Cường đến để làm việc nhiều lần nhưng ông Cường không đến theo giấy mời của Công ty DVSC. Theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng DVSC được quyền thay mặt khách hàng để xử lý tài sản đảm bảo, các tài sản bằng tiền và chứng khoán khác có trên tiểu khoản giao dịch ký quỹ để thu hồi nợ khi khách hàng vi phạm hợp đồng. Từ đó, ngày 24/9/2021 DVSC đã xử lý tài sản thế chấp của ông Cường là 474.800 cổ phiếu (FTM) để thu hồi 2.327.923.750 đồng trừ vào một phần nợ gốc của ông Cường tại DVSC. Như vậy, đến ngày 24/9/2021

ông Cường còn nợ gốc của DVSC với số tiền là 309.033.400 đồng, đối với khoản nợ lãi ông Cường vẫn chưa thực hiện.

DVSC đã khởi kiện ông Cường và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của DVSC có yêu cầu ông Cường trả số nợ gốc cho DVSC còn lại đến ngày 24/9/2021 là 309.033.400 đồng; lãi trong hạn với thời hạn vay là 90 ngày của 09 lần giải ngân từ ngày 05/8/2019 đến ngày 15/8/2019 của tổng số tiền nợ gốc 2.636.957.150 đồng mức lãi 13%/ năm, lãi quá hạn của số tiền nợ gốc là 2.636.957.150 đồng tính từ ngày 14/11/2019 đến ngày 23/9/2021 mức lãi 150% của lãi trong hạn. Đến ngày 24/9/2021 DVSC đã xử lý tài sản thế chấp của ông Cường để thu hồi nợ 2.327.923.750 đồng và ông Cường còn thiếu nợ gốc là 309.033.400 đồng và số tiền này yêu cầu tính lãi quá hạn tính từ ngày 24/9/2019 cho đến khi giải quyết xong vụ án. Ngoài ra DVSC còn có yêu cầu ông Cường trả khoản lãi trên nợ lãi của số tiền lãi ông Cường chậm trả cho đến khi giải quyết xong vụ án theo như thỏa thuận trong hợp đồng. Đồng thời yêu cầu tính khoản tiền lãi của số tiền Tòa án buộc ông Cường phải trả cho đến khi thi hành xong theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của DVSC có yêu cầu ông Cường trả nợ lãi, cụ thể như sau.

Các khoản vay từ ngày 05/8/2019 đến ngày 15/8/2019, thời hạn vay là 90 ngày, lãi trong hạn là 13%/ năm, cụ thể tính như sau:

- Số tiền 750.901.815 đồng, từ ngày 05/8/2019 đến ngày 03/11/2019 (90 ngày) với số tiền là 24.070.003 đồng (750.901.815 đồng x 13%/năm x 90 ngày/365 ngày).
- Số tiền 330.245.124 đồng, từ ngày 06/8/2019 đến ngày 04/11/2019 (90 ngày) với số tiền là 10.585.940 đồng.
- Số tiền 352.406.818 đồng, từ ngày 07/8/2019 đến ngày 05/11/2019(90 ngày) với số tiền là 11.296.328 đồng.
- Số tiền 307.615.732 đồng, từ ngày 08/8/2019 đến ngày 06/11/2019 (90 ngày) với số tiền là 9.960.559 đồng.
- Số tiền 548.434.419 đồng, từ ngày 12/8/2019 đến ngày 10/11/2019 (90 ngày) với số tiền là 17.579.953 đồng.
- Số tiền 245.919.326 đồng, từ ngày 13/8/2019 đến ngày 11/11/2019 (90 ngày) với số tiền là 7.882.893 đồng.
- Số tiền 97.033.823 đồng, từ ngày 14/8/2019 đến ngày 12/11/2019 (90 ngày) với số tiền là 3.110.400 đồng.
- Số tiền 4.400.084 đồng, từ ngày 15/8/2019 đến ngày 13/11/2019(90 ngày) với số tiền là 141.044 đồng.

Như vậy, tổng cộng nợ lãi trong hạn là 84.527.120 đồng.

Lãi quá hạn tính bằng 150% của lãi trong hạn:

- Số tiền nợ gốc 2.636.957.150 đồng, DVSC tính ngày hết hạn của cuối đợt vay là ngày 13/11/2019, quá hạn tính từ ngày 14/11/2019 đến ngày 23/9/2021 là 679 ngày, với số tiền lãi là 956.565.237 đồng.

- Đối với số tiền nợ gốc là 309.033.400 đồng lãi quá hạn tính từ ngày 24/9/2019 đến ngày xét xử là ngày 05/8/2022 (315 ngày) với số tiền lãi là 52.006.511 đồng.

Tổng cộng nợ lãi quá hạn là 1.008.571.748 đồng.

Tính đến ngày xét xử 05/8/2022 ông Cường có nghĩa vụ trả cho DVSC số tiền nợ tổng cộng là 1.402.132.268 đồng (nợ gốc 309.033.400 đồng; nợ lãi trong hạn 84.527.120 đồng; nợ lãi quá hạn: 1.008.571.748 đồng).

Đồng thời, có yêu cầu kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Chí C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của DVSC không yêu cầu tính lãi trên nợ lãi của số tiền lãi ông Cường chậm trả.

Đối với bị đơn, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã thông báo các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời mở phiên tòa xét xử vụ án nhưng ông Cường đều vắng mặt không lý do và không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của DVSC.

Đại diện Viện kiểm nhân dân huyện Giồng Trôm phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: việc tuân theo pháp luật và chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: đối với nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật; đối với bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, như vậy ông Cường không tuân thủ và thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử

Áp dụng các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Việt.

- Buộc ông Nguyễn Chí C trả cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Việt (DVSC) số tiền 1.402.132.268 đồng (nợ gốc 309.033.400 đồng; nợ lãi trong hạn 84.527.120 đồng; nợ lãi quá hạn: 1.008.571.748 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Chí C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

DVSC khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Chí C trả còn nợ đã vay theo hợp số 114/2017/HĐCKKQ-DVSC, ngày 22/12/2017, giữa DVSC và ông Nguyễn Chí C đã ký xác lập ngày 22/12/2017. Quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Chí C là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp Nghĩa Huấn, xã Mỹ Thạnh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đơn khởi kiện của DVSC đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của ông Nguyễn Chí C trong hợp đồng hai bên xác lập ngày 22/12/2017, tại thời điểm giao kết hợp đồng ông Cường sử dụng địa chỉ ấp Nghĩa Huấn, xã Mỹ Thạnh, huyện Giồng Trôm để giao kết, thực hiện hợp đồng với DVSC thì được coi là nguyên đơn đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn. Ông Cường có thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho DVSC biết nơi cư trú mới của ông Cường thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn là ông Nguyễn Chí C mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] DVSC đã khởi kiện ông Cường và có yêu cầu ông Cường trả số nợ gốc còn lại đến ngày 24/9/2021 là 309.033.400 đồng; lãi trong hạn thời hạn vay là 90 ngày của 09 lần giải ngân từ ngày 05/8/2019 đến ngày 15/8/2019 với số tiền nợ gốc 2.636.957.150 đồng là 13%/năm, lãi quá hạn của số tiền nợ gốc 2.636.957.150 đồng tính từ ngày 14/11/2019 đến ngày 23/9/2021 là 150% của lãi trong hạn. Đến ngày 24/9/2021 DVSC đã xử lý tài sản thế chấp của ông Cường để thu hồi nợ 2.327.923.750 đồng và ông Cường còn thiếu nợ gốc là 309.033.400 đồng và số tiền này yêu cầu tính lãi quá hạn tính từ ngày 24/9/2019 cho đến khi giải quyết xong vụ án. Ngoài ra DVSC còn có yêu cầu ông Cường trả khoản lãi trên nợ lãi của số tiền lãi ông Cường chậm trả cho đến khi giải quyết xong vụ án theo như thỏa thuận trong hợp đồng. Đồng thời yêu cầu tính khoản tiền lãi của số tiền Tòa án buộc ông Cường phải trả cho đến khi thi hành xong theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền DVSC có yêu cầu ông Cường phải có nghĩa vụ trả cho DVSC số tiền nợ tính đến ngày 05/8/2022 là 1.402.132.268 đồng (nợ gốc 309.033.400 đồng, nợ lãi trong hạn 84.527.120 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.008.571.748 đồng) không yêu cầu tính lãi trên nợ lãi của số tiền lãi ông Cường chậm trả.

Ngoài ra có yêu cầu tính lãi kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Chí C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[2.2] Đối với bị đơn là ông Nguyễn Chí C đã được Tòa án thông báo hợp lệ về các phiên hòa giải, phiên hợp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai, chứng cứ và tham gia phiên tòa nhưng ông Cường vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của DVSC, cũng như không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ giải quyết vụ án theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[2.3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: theo hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy giữa ông Nguyễn Chí C và DVSC đã ký giao kết thực hiện hợp số 114/2017/HĐCKKQ-DVSC, ngày 22/12/2017. Trong hợp đồng này ông Cường đồng ý bị ràng buộc bởi điều khoản của hợp đồng. Theo hợp đồng có ghi điều khoản và các phụ lục kèm theo hợp đồng về tiền lãi vay bằng số tiền giải ngân nhân lãi suất cho vay nhân số ngày cho vay (lãi suất cho vay là lãi suất do DVSC công bố trong từng thời kỳ). Lãi quá hạn, phí phạt áp dụng đối với khoản nợ quá hạn đối đa bằng 150% lãi suất trong hạn đang được áp dụng điều chỉnh khoản nợ đó và do DVSC quy định công bố qua từng thời kỳ, thời hạn vay tối đa cho mỗi khoản vay trong hạn mức là 90 ngày, tính từ ngày giải ngân, trong hợp đồng DVSC được quyền thay mặt khách hàng xử lý tài sản đảm bảo, các tài sản bằng tiền và chứng khoán khác có trên tiểu khoản giao dịch ký quỹ để thu hồi nợ khi khách hàng vi phạm hợp đồng. Trong thời gian này ông Cường không có ý kiến phản hồi hay khiếu nại gì với DVSC.

Hết hạn hợp đồng của 09 lần DVSC đã giải ngân từ ngày 05/8/2022 đến ngày 15/8/2022 cho ông Cường với tổng số tiền nợ gốc là 2.636.957.150 đồng nhưng ông Cường không thanh toán hợp đồng dẫn đến bị quá hạn. Đến ngày 24/9/2021 DVSC đã xử lý tài sản thế chấp của ông Cường để thu hồi nợ 2.327.923.750 đồng và ông Cường còn thiếu nợ gốc là 309.033.400 đồng.

Việc thỏa thuận của DVSC và ông Cường về mức lãi suất trong hạn là 13/năm, mức lãi quá hạn là 150% của lãi trong hạn là phù hợp với lãi suất theo quy định của pháp luật dân sự.

Do ông Cường đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên DVSC khởi kiện yêu cầu ông Cường trả số tiền nợ tính đến ngày 05/8/2022 là 1.402.132.268 đồng (nợ gốc 309.033.400 đồng; nợ lãi trong hạn 84.527.120 đồng; nợ lãi quá hạn: 1.008.571.748 đồng) là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

Nên buộc ông Cường có nghĩa vụ trả cho DVSC số tiền nợ tính đến ngày 05/8/2022 là 1.402.132.268 đồng. Trong đó tiền nợ gốc là 309.033.400 đồng, nợ lãi là 1.093.098.868 đồng.

DVSC có yêu cầu tính lãi kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Chí C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

DVSC không yêu cầu tính lãi trên nợ lãi của số tiền lãi ông Cường chậm trả, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng và ý kiến đề nghị về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là ông Cường phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Ông Cường phải chịu án phí với số tiền là 54.063.968 đồng.

DVSC không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 các Điều 147, Điều 192, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân ối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Việt.

2. Buộc ông Nguyễn Chí C có nghĩa vụ trả Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Việt số tiền nợ tính đến ngày 05/8/2022 là 1.402.132.268 (một tỷ, bốn trăm lẻ hai triệu, một trăm ba mươi hai nghìn, hai trăm sáu mươi tám) đồng. Trong đó nợ gốc: 309.033.400 (ba trăm lẻ chín triệu, không trăm ba mươi ba nghìn, bốn trăm) đồng, nợ lãi là: 1.093.098.868 (một tỷ, không trăm chín mươi ba triệu, không trăm chín mươi tám nghìn, tám trăm sáu mươi tám) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi khi thi hành xong, thì ông Nguyễn Chí C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông Nguyễn Chí C phải chịu án phí là 54.063.968 (năm mươi bốn triệu, không trăm sáu mươi ba nghìn, chín trăm sáu mươi tám) đồng và còn phải nộp số tiền này.

- Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Việt được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 28.830.000 (hai mươi tám triệu, tám trăm ba mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002115 ngày 17/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Quyền về yêu cầu thi hành án: trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Thanh Huệ